

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HS - ST
Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Mạnh Hà

Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1994 tại C, H; nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và con bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 26/12/2013 bị Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh H ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện, đã chấp hành xong ngày 08/1/2016.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 04/7/2019 thì tạm giam tại Trại giam K, Công an tỉnh H. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá L, sinh ngày 24/01/2002

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Quý T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02 tháng 7 năm 2019, Phạm Văn N(là người nghiện ma túy) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đỏ, không đeo biển số từ nhà có rủ chầu Nguyễn Bá L ở G, H cùng lên địa bàn phường S, thành phố C chơi. Trên đường đi, N có điện cho người thanh niên tên T đặt vấn đề mua ma túy. Đến cây xăng S, N xuống xe và một mình ra gặp T, đưa cho T số tiền 2.000.000đồng. T bảo N “anh đi theo em”. T đi trước, N chở L đi sau. Đi đến khu vực đường H, khu dân cư T 2, phường S thì T, N xuống xe, L ở lại trông xe đợi N. N, T cùng đi bộ đến chỗ cột điện ở rìa đường. T lấy ở trong lỗ cột điện ra 01 túi ni lông màu trắng, viền khóa màu đỏ, bên trong chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng và màu xanh xám là ma túy tổng hợp đưa cho N. N cất ma túy vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc và ra xe, chở L về. Đến khoảng 3 giờ 45 phút cùng ngày, nhìn thấy có lực lượng Công an, N xuống xe bỏ chạy và lấy số ma túy trong túi quần vứt xuống mặt đường thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: Tại vị trí mặt đất cách chỗ N đứng khoảng 3m là 01 túi ni lông màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước (8x4)cm, bên trong chứa 15 viên nén hình trụ tròn màu hồng, đều có đường kính 01 cm, một mặt có chữ “TK”, 04 viên nén hình trụ tròn màu xanh-xám, đều có đường kính 01 cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Drea, màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 279/KLGD-PC09 ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Phòng k - Công an tỉnh H kết luận: 04 viên nén hình trụ tròn màu xanh-xám niêm phong trong phong bì(thu giữ N) gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,448gam, là loại ma túy, loại Methamphetamine. 15 viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong trong phong bì (thu giữ N) gửi đến giám định có tổng khối lượng là 4,104 gam, không tìm thấy chất thường gặp, vượt quá khả năng giám định của phòng k Công an tỉnh H.

Tại bản kết luận giám định số 3809/C09-TT2 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện k - Bộ C kết luận: 01 túi nilon ký hiệu T5.1 chứa các viên nén, mảnh viên nén và chất bột màu hồng, trên mặt các viên hình trụ tròn in dập chữ “KT”, tổng khối lượng là 4,104 gam do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H hoàn lại

đối tượng giám định không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất trong mẫu các viên nén, mảnh viên nén và chất bột màu hồng gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSCL ngày 08 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát có nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51;; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/7/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 279/KLGD-PC09, mặt sau phong bì có 3 dấu niêm phong của phòng k Công an tỉnh H và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 0,953 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 3809/C09(TT2), mặt sau phong bì có 3 dấu niêm phong của Viện k Bộ C và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 2,886 gam mẫu các viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đỏ, số khung DR100*01022168*, số máy LC150FM*01022168, không đeo biển số, xe cũ, không gương, đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 3 giờ 45 phút ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trước cửa nhà số 16 thuộc đường H, khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh H, Phạm Văn N có hành vi cất giấu trái phép 04 viên nén hình trụ tròn màu xanh xám, tổng khối lượng 1,448 gam là ma túy loại Methamphetamine và 15 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mặt các viên hình trụ tròn in dập chữ “KT”, tổng khối lượng là 4,496gam không phải là ma túy, để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Đối với tổng khối lượng 4,496 gam không phải là ma túy, căn cứ theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/15/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp xác định: “Nếu chất được giám định không phải ma túy hoặc không phải tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy vào hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội về ma túy”. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình mà cất giữ ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn xã hội. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phải đi cai nghiện bắt

buộc nhưng không cải sửa mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Vì thế, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,953 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong số 279/KLGD-PC09 của Phòng k Công an tỉnh H đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ; đối với 2,886 gam mẫu các viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 3809/C09(TT2) của Viện k- Bộ C là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, màu đỏ, số khung DR100*01022168*, số máy LC150FM*01022168, không đeo biển số, xe cũ, không gương, đã qua sử dụng không phải tang vật của vụ án, là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, N khai mua ma túy của người đàn ông tên T hiện không rõ lai lịch, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau. Đối với cháu Nguyễn Bá L do không biết việc mua và cất giấu ma túy của N nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét, xử lý.

Đối với chiếc điện thoại N dùng để liên lạc với T để mua ma túy hiện đã bị mất, lực lượng Công an tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02-7-2019.

Hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 279/KLGD-PC09, mặt sau phong bì có 3 dấu niêm phong của Phòng k Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 0,953 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 3809/C09(TT2), mặt sau phong bì có 3 dấu niêm phong của Viện k Bộ C và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 2,886 gam mẫu các viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, màu đỏ, số khung DR100*01022168*, số máy LC150FM*01022168, không đeo biển số, xe cũ, không gương, đã qua sử dụng.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 08-10-2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương